TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 514/2025/QĐ-PT	*Hà Nội, ngày 21 tháng 7 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CHẤP NHẬN VIỆC KHÁNG CÁO QUÁ HẠN

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với Hội đồng xét kháng cáo quá hạn gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp:Ông Đinh Như Lâm

Các Thẩm phán: Ông Vũ Viết Văn

Ông Lê Thanh Bình

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tham dự phiên họp: Bà Trịnh Thu Tân - Kiểm sát viên.

Thư ký ghi biên bản phiên họp: Bà Nguyễn Thùy Trang – Thư ký viên Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội.

Ngày 10/7/2025, Tòa án nhân dân quận B nhận được Đơn kháng cáo quá hạn của bà Vũ Thị Ngọc L – là bị đơn trong vụ án, kháng cáo đối với Bản án dân sự sơ thẩm số 13/2023/DSST ngày 10/02/2023 của Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hà Nội.

Tại đơn kháng cáo, bà L trình bày: Từ trước đến nay bà chưa nhận được bất kỳ thông báo nào về việc thụ lý, giải quyết vụ án cũng như chưa nhận được Bản án dân sự sơ thẩm số 13/2023/DSST ngày 10/02/2023 của Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hà Nội (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 – Hà Nội).

Đến ngày 09/7/2025, bà Vũ Thị Ngọc L là bị đơn trong vụ án được ông Vũ Đức T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đưa cho Thông báo kháng cáo nên bà mới biết vụ án đã được xét xử và ban hành Bản án dân sự sơ thẩm số 13/2023/DSST ngày 10/02/2023 của Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hà Nội (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 – Hà Nội). Đến hiện tại bà L vẫn chưa được nhận Bản án sơ thẩm nêu trên.

Nhận thấy: Quyền và lợi ích hợp pháp bị xâm phạm nên bà L đã làm Đơn kháng cáo đề ngày 09/7/2025 với nội dung kháng cáo toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 13/2023/DSST ngày 10/02/2023 của Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hà Nội (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 – Hà Nội). Đơn kháng cáo được gửi qua đường bưu điện.

Sau khi nhận được Đơn kháng cáo và xem xét nội dung đơn kháng cáo của bà Vũ Thị Ngọc L. Nhận thấy Đơn kháng cáo thuộc trường hợp kháng cáo quá hạn nên Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hà Nội (Nay là Tòa án nhân

dân khu vực 1 – Hà Nội) đã yêu cầu bà L nộp Bản giải trình lý do bà kháng cáo quá hạn.

Tại phiên họp, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ cũng như biên bản tống đạt, niêm yết Bản án sơ thẩm nêu trên, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội đề nghị Hội đồng xét kháng cáo quá hạn chấp nhận việc kháng cáo quá hạn của bị đơn bà Vũ Thị Ngọc L.

XÉT THẤY:

Ngày 10/02/2023, Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hà Nội (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 – Hà Nội) đã xét xử và ban hành Bản án dân sự sơ thẩm số 13/2023/DS-ST. Trong suốt quá trình Tòa án xét xử và tuyên án, bà Vũ Thị Ngọc L là bị đơn vắng mặt không có lý do. Bản án sơ thẩm đã được tống đạt cho bà Vũ Thị Ngọc L bằng hình thức niêm yết tại địa chỉ nơi ở của bà L (Số C, tổ A phường H, quận H, Thành phố Hà Nội); Tại trụ sở Ủy ban nhân dân phường H, quận H, Thành phố Hà Nội và tại trụ sở Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hà Nội (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 – Hà Nội).

Ngày 10/7/2025, Tòa án nhân dân quận B nhận được Đơn kháng cáo quá hạn đề ngày 09/7/2025 của bà Vũ Thị Ngọc L – là bị đơn trong vụ án. Nội dung kháng cáo toàn bộ đối với Bản án dân sự sơ thẩm số 13/2023/DSST ngày 10/02/2023. Bà L đã có Bản giải trình lý do kháng cáo quá hạn như sau: Ngày 09/7/2025, tôi mới nhận được Thông báo kháng cáo từ ông T nên bà mới biết thông tin về việc Tòa án nhân dân quận B xét xử xong và đã ban ban hành Bản án dân sự sơ thẩm số 13/2023/DS-ST ngày 10/02/2023 về Tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa bà với Ngân hàng TMCP K. Do đó, cùng ngày 09/7/2025, bà L đã thực hiện quyền kháng cáo đối với Bản án DSST của Tòa án nhân dân quận B.

Căn cứ Khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 quy định: "*1. Thời hạn kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khởi kiện không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết…..*".

Tài liệu có trong hồ sơ thể hiện: Các văn bản tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Tòa án nhân dân quận B; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Các Quyết định hoãn phiên tòa và Bản án dân sự sơ thẩm số 13/2023/DS-ST ngày 10/02/2023 đều được Tòa án nhân dân quận B tiến hành tống đạt cho bà Vũ Thị Ngọc L – bị đơn trong vụ án bằng hình thức niêm yết công khai tại địa chỉ nơi ở của bà L (Số C, tổ A phường H, quận H, Thành phố Hà Nội); Tại trụ sở Ủy ban

nhân dân phường H, quận H, Thành phố Hà Nội và tại trụ sở Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hà Nội.

Đối chiếu với quy định pháp luật về thủ tục cấp, tống đạt, thấy rằng:

- Tại Điều 177 (*Thủ tục cấp, tống đạt, thông báo trực tiếp cho cá nhân*) quy định*: "... Trường hợp người được cấp, tống đạt, thông báo vắng mặt ở nơi cư trú mà không rõ thời điểm trở về hoặc không rõ địa chỉ nơi cư trú mới của họ thì người thực hiện việc cấp, tống đạt, thông báo phải lập biên bản về việc không thực hiện được việc cấp, tống đạt, thông báo, có xác nhận của đại diện tổ dân phố hoặc Công an xã, phường, thị trấn; đồng thời, thực hiện thủ tục niêm yết công khai văn bản cần tống đạt theo quy định….. Biên bản phải được lưu trong hồ sơ vụ án…."*

- Tại khoản 2 Điều 179 (*Thủ tục niêm yết công khai*) quy định việc niêm yết công khai văn bản tố tụng như sau: *"2. Việc niêm yết công khai văn bản tố tụng do Tòa án trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người có chức năng tống đạt hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đương sự cư trú, nơi cơ quan, tổ chức có trụ sở thực hiện theo thủ tục sau đây:*

a) Niêm yết bản chính tại trụ sở Tòa án, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú hoặc nơi cư trú cuối cùng của cá nhân, nơi có trụ sở hoặc trụ sở cuối cùng của cơ quan, tổ chức được cấp, tống đạt, thông báo;

b) Niêm yết bản sao tại nơi cư trú hoặc nơi cư trú cuối cùng của cá nhân, nơi có trụ sở hoặc trụ sở cuối cùng của cơ quan, tổ chức được cấp, tống đạt, thông báo;

c) Lập biên bản về việc thực hiện thủ tục niêm yết công khai, trong đó ghi rõ ngày, tháng, năm niêm yết."

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân quận B đều ghi nhận địa chỉ của bà Vũ Thị Ngọc L là: Số C, tổ A, phường H, quận H, Thành phố Hà Nội để thực hiện tống đạt các văn bản tố tụng nhưng không thực hiện tống đạt trực tiếp được mà các văn bản tố tụng đều phải niêm yết. Tuy nhiên, khi xem xét các biên bản giao nhận, biên bản niêm yết công khai đối với việc tống đạt các văn bản tố tụng được lưu trữ trong hồ sơ vụ án đều không thể hiện lý do Tòa án nhân dân quận B không tống đạt được trực tiếp cho bà L.

Tại Đơn kháng cáo quá hạn cũng như Bản giải trình, bà L đều xác nhận địa chỉ nơi cư trú của bà là: Số C, tổ A phường T, Hà Nội. Bà L khẳng định bà không nhận được bất kỳ văn bản hay thông báo nào của Tòa án nhân dân quận B trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như đến tại thời điểm bà viết đơn kháng cáo, bà vẫn chưa được cấp Bản án dân sự sơ thẩm số 13/2023/DS-ST ngày 10/02/2023 dẫn đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà bị xâm phạm. Bà L cũng yêu cầu Tòa án nhân dân quận B xuất trình cho Tòa án cấp phúc thẩm các

bằng chứng thể hiện đã gửi, đã giao văn bản (có chữ ký xác nhận của bà L) hay đã niêm yết tại đúng địa chỉ cư trú của bà.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét kháng cáo có căn cứ xác định thủ tục niêm yết công khai văn bản tố tụng của Tòa án nhân dân quận B chưa đảm bảo đúng quy định của pháp luật, gây ảnh hưởng trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn bà Vũ Thị Ngọc L.

Đối chiếu với quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, thời hạn kháng cáo của bà L được xác định là 15 ngày kể từ ngày bà L nhận được hoặc được biết thông tin về Bản án dân sự sơ thẩm nêu trên.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tại phiên họp xét kháng cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét kháng cáo.

Do đó, Hội đồng xét kháng cáo xác định Đơn kháng cáo của bà Vũ Thị Ngọc L còn trong thời hạn luật định nên được chấp nhận.

Căn cứ vào các Điều 275, Điều 276, Điều 277 và Điều 283 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận việc kháng cáo quá hạn của bị đơn bà Vũ Thị Ngọc L đối với Bản án dân sự sơ thẩm số 13/2023/DS-ST ngày 10/02/2023 của Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hà Nội (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 – Hà Nội) đã xét xử về việc "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng" giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng N.

Địa chỉ: Số B L, phường T, quận B, Hà Nội (Nay là Số B L, phường T, Thành phố Hà Nội).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T1 - Chức vụ: Tổng Giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền:

- Ông Nguyễn Công M - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N – Chi nhánh T2 (A Chi nhánh T2); Trụ sở: Số C, đường N, phường M, quận N, Hà Nội (Nay là Số C, đường N, phường T, Thành phố Hà Nội). *(Theo Quyết định ủy quyền số 2965/QĐ-NHNo-PC ngày 27/12/2019 của Tổng Giám đốc Ngân hàng N)*
- Bà Lê Thị Hồ D - Phó giám đốc Ngân hàng N – Chi nhánh T2 (A Chi nhánh T2); Trụ sở: Số C, đường N, phường M, quận N, Hà Nội (Nay là Số C, đường N, phường T, Thành phố Hà Nội). *(Theo Quyết định ủy quyền số 285/QĐ-NHNoTĐ-TH ngày 19/08/2022)*

Bị đơn: Bà Vũ Thị Ngọc L, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Số C, tổ A, phường H, quận H, Thành phố Hà Nội (Nay là Số C, tổ A, phường H, Thành phố Hà Nội).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Vũ Đức T, sinh năm 1970.

HKTT: Số C ngõ D B, H, Hà Nội.
Địa chỉ liên hệ: Căn 0212A, P, T, D M, H, Hà Nội (Nay là Căn 0212A, P, T, D M, phường V, Thành phố Hà Nội).

2. Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hà Nội (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 – Hà Nội) có trách nhiệm tiến hành các thủ tục về kháng cáo đối với Bản án dân sự sơ thẩm số 13/2023/DS-ST ngày 10/02/2023 theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND Thành phố Hà Nội;*
- *TAND quận B (Nay là TAND khu vực 1 – Hà Nội);*
- *Lưu hồ sơ vụ án/ VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT KHÁNG CÁO QUÁ HẠN
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Đinh Như Lâm